

**CÔNG TY TNHH ETC ĐẠI CÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ETC ĐẠI CÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ETC DAI CAT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ETC DAI CAT CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400827373

**3. Ngày thành lập:** 04/12/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà L03 - N05 Khu nhà ở thương mại Vĩnh Ninh, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0989 79 87 88

Fax:

Email: [nguyentue248@gmail.com](mailto:nguyentue248@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4931        |
| 2.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6810        |
| 3.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4100        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4663        |
| 5.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7730        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4210        |
| 7.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng và sửa chữa các công trình thủy lợi, dân dụng, giao thông. Lắp đặt và sửa chữa thiết bị cơ khí. Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 35Kv. Khoan phụt vữa và gia cố chất lượng đê và đập ngăn nước. Xây dựng đô thị. Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Phòng chống mối mọt công trình xây dựng. | 4390        |
| 8.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4290        |
| 9.  | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Kinh doanh nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình, nước khoáng, nước giải khát.                                                                                                                                                                                                                                               | 4633(Chính) |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4933        |
| 11. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5630        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4329        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4321        |
| 14. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>Chi tiết: Sản xuất nước giải khát, nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình.                                                                                                                                                                                                                          | 1104        |

|     |                                                                                                                                              |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Kinh doanh nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình, nước khoáng, nước giải khát. | 4799 |
| 16. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                         | 5629 |
| 17. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                      | 1622 |
| 18. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                           | 4649 |
| 19. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao                                                                                     | 2395 |
| 20. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                 | 4220 |
| 21. | Phá dỡ                                                                                                                                       | 4311 |
| 22. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                            | 4312 |
| 23. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                               | 4330 |
| 24. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                              | 4322 |
| 25. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                             | 5610 |
| 26. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                | 5621 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUỆ

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121873877

Ngày cấp: 16/05/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cát, Xã Đức Giang, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Cát, Xã Đức Giang, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUỆ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121873877

Ngày cấp: 16/05/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cát, Xã Đức Giang, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Cát, Xã Đức Giang, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang